

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 04- 6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Hòa

Ông Nguyễn Thái Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

- PHÙNG THANH TH, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1980 tại xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 10, xã S, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Tiến T và bà Nguyễn Thị S; Có vợ là Khuất Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 16/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- PHÙNG NGỌC T, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1986 tại xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 10, xã S, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Ngọc L và bà Nguyễn Thị S; Có vợ là Nguyễn Thị Vân A và 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 16/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi

khỏi nơi cư trú.

- **KHUẤT VĂN TH1**, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1988 tại xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 11, xã S, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Khuất Văn N và bà Kiều Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 16/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **LÊ VĂN V**, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1988 tại xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 10, xã S, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Yến Y và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 16/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **KHUẤT VĂN TR**, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1982 tại xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 10, xã S, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Khuất Văn L và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Nguyễn Thị H và 04 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Tạm giữ, tạm giam: Không, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Ông Phùng Văn T1, sinh năm 1962

Địa chỉ: Cụm 10, xã S, huyện P, TP Hà Nội;

Các bị cáo có mặt, người làm chứng có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 14 giờ 40 ngày 13/02/2019, Công an huyện Phúc Thọ phát hiện, bắt quả tang một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Sâm” tại nơi ở của Phùng Thanh Th, sinh năm 1980, ở Cụm 10, xã S, huyện P, TP. Hà Nội. Công an huyện Phúc Thọ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, dẫn giải các đối tượng bị bắt về trụ sở để làm việc theo quy định của pháp luật.

Số người bị bắt giữ, gồm:

1. Phùng Thanh Th, sinh năm 1980;
2. Lê Văn V, sinh năm 1988;
3. Phùng Ngọc T, sinh năm 1986;
4. Khuất Văn Tr, sinh năm 1982;
5. Phùng Văn T1, sinh năm 1962;

Đều cư trú tại: Cụm 10, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội.

6. Khuất Văn Th1, sinh năm 1988, cư trú tại: Cụm 11, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Tang vật thu giữ:

1. *Thu trên chiếu đánh bạc:*

- 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài;
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, tổng số tiền là: 2.075.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn), trong đó:

+ Số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc nơi các đối tượng đánh bạc;

+ Thu tại vị trí trước mặt Phùng Thanh Th, số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Thu tại vị trí trước mặt Lê Văn V, số tiền 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Thu tại vị trí trước mặt Phùng Ngọc T, số tiền 455.000đ (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

+ Thu tại vị trí trước mặt Khuất Văn Th1, số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

2/. *Thu trên người các đối tượng bị bắt:*

- Thu trên người Lê Văn V: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 màu đen.

- Thu trên người Phùng Ngọc T: số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) + 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen.

- Thu trên người Khuất Văn Th1: Số tiền 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) + 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu bạc.

- Thu trên người Khuất Văn Tr: Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) + 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu vàng.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 13/02/2019, Lê Văn V đến nhà Phùng Thanh Th chơi. Tại đây, Th và V nảy sinh ý định đánh bạc, Th gọi điện thoại cho Phùng Ngọc T, V gọi điện cho Khuất Văn Th1 rủ đến nhà Th đánh bạc. Khi T và Th1 đến nhà, thì Th lấy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trên bậc cầu thang để xuống dưới chiếu đã trải sẵn tại gian phòng khách, rồi cả bốn người cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “Sâm”. Trong lúc đang chơi bạc, thì có Khuất Văn Tr và Phùng Văn T1 đến xem, không tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, do thua hết tiền nên Th có vay của

Tr 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), V vay của Th1 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) đều sử dụng vào việc đánh bạc.

Cách thức chơi đánh bạc cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng hai bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân bài để luân phiên nhau khi chia bài theo từng ván, mỗi ván sử dụng một bộ bài. Khi chơi, mỗi người được chia 10 quân bài, người thắng ván trước thì chia bài và được đánh trước ván sau, đánh theo vòng bên phải, ngược chiều kim đồng hồ. Người chơi có thể để lá bài đơn hay xếp lá bài theo bộ từ 2 lá bài trở lên. Lá bài trong bộ phải cùng điểm hoặc là bộ dọc liên tiếp nhau ít nhất từ 3 lá bài trở lên. Khi người chơi này đánh bài thì người tiếp theo phải có lá bài hoặc bộ bài lớn hơn để chặn. Quy định trong bộ bài thì lớn nhất là quân 2, sau đến quân A (*Át*) rồi K... thấp nhất là 3, không phân biệt các chất Rô, Cơ, Bích, Tép. Tứ quý (*Bốn lá bài cùng điểm*) thì có thể chặn được quân 2. Nếu không ai chặn thì người chơi đánh tiếp. Bốn người chơi cho đến khi một người đánh hết bài thì người này thắng, những người còn lại phải trả cho người thắng số tiền tương ứng với số lá bài còn lại, theo mức 5.000đ (*Năm nghìn đồng*) cho một lá. Nếu ai không đánh được lá bài nào, gọi là Cháy thì phải trả cho người thắng 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Nếu ai bị tứ quý chặn 2 thì phải trả cho người chặn 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Sau khi chia bài xong, người chơi có thể báo Sâm, nếu không ai chặn được thì thắng Sâm, mỗi người còn lại phải trả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), còn nếu ai báo Sâm bị chặn thì sẽ phải đền cho người chặn Sâm 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) còn hai người kia không phải trả tiền. Nếu ai thắng Sâm thì tự giác bỏ ra 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) xuống dưới chiếu, gọi là tiền “hồ”, tiền “thuốc, nước” cho chủ nhà. Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang sát phạt tiền nhau thì bị lực lượng Công an huyện Phúc Thọ phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận, chỉ dùng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành để đánh bạc, ngoài ra không sử dụng hiện vật hay tài sản gì khác. Cơ quan điều tra đã thu giữ thêm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen đã cũ của Phùng Thanh Th. Số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

Phùng Ngọc T khai: Khi đến tham gia đánh bạc có 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Nhưng do đánh bạc thắng nên T chưa phải lấy tiền của mình bỏ ra chiếu bạc mà vẫn để trong người, khi nào thua thì lấy tiền ra chơi tiếp. Quá trình đánh bạc, T lấy tiền thắng bạc đổi cho người khác và cất Th1 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) vào người. Khi bị bắt, T đang thắng bạc, tiền thắng bạc vẫn để trên chiếu bạc ngay trước mặt bị thu giữ 455.000đ (*Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) và bị thu giữ trên người 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*).

Khuất Văn Th1 khai: Khi đến tham gia đánh bạc có 1.350.000đ (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) để sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, do Th1 thắng bạc nên chưa phải lấy tiền của mình ra để trả, chỉ khi nào thua thì mới

lấy ra chơi. Quá trình đánh bạc, Th1 có lấy 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền thắng bạc cho V vay. Khi bị bắt, Th1 đang thắng 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này để trên chiếu bạc trước mặt và bị thu giữ cùng 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) đang cất trên người.

Phùng Thanh Th khai: Khi đến tham gia đánh bạc có 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để sử dụng vào việc đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Th thua hết số tiền của mình nên đã vay của Tr 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để tiếp tục đánh bạc. Tổng số tiền Th sử dụng để đánh bạc là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Th đang thua 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn) còn lại 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) để dưới chiếu bạc và bị thu giữ.

Lê Văn V khai: Khi đến tham gia đánh bạc có khoảng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sử dụng đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, V thua hết số tiền của mình nên vay của Th1 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để tiếp tục đánh bạc. Tổng số tiền V sử dụng đánh bạc là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khi bị bắt, V đang thua khoảng 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng), còn lại 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) để dưới chiếu bạc và bị thu giữ.

Khuất Văn Tr khai nhận: Khi đến nhà Th thấy mọi người đang đánh bạc nên ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Quá trình các con bạc sát phạt tiền nhau, Tr có cho Th vay 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để Th sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 07/5/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố các bị cáo Phùng Thanh Th, Phùng Ngọc T, Khuất Văn Th1, Lê Văn V, Khuất Văn Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Phùng Thanh Th, Phùng Ngọc T, Khuất Văn Th1, Lê Văn V, Khuất Văn Tr phạm tội “Đánh bạc”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phùng Thanh Th và bị cáo Phùng Ngọc T từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn V:

Xử phạt các bị cáo Khuất Văn Th1, Lê Văn V từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Khuất Văn Tr từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo cho UBND xã S giám sát, giáo dục.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.725.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen đã cũ (Model V8404);

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 cây.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

[1] Ngày 13/02/2019, Phùng Thanh Th, Lê Văn V, Phùng Ngọc T và Khuất Văn Th1 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Sâm” tại nơi ở của Phùng Thanh Th thuộc Cụm 10, xã S, huyện P, Thành Phố Hà Nội, bị Công an huyện Phúc Thọ phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Kết quả điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 6.725.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Đối với Khuất Văn Tr mặc dù đến chỉ xem đánh bạc, không tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi cho Phùng Thanh Th vay 500.000đ để Th đánh bạc, đã đồng phạm cùng các bị cáo khác về tội đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì thấy rằng các bị cáo tự phát cùng nhau tham gia đánh bạc, không có người canh gác, bảo vệ, không có người phục vụ ăn uống nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo Th là chủ nhà, chủ động rủ các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo T có số tiền đánh bạc nhiều nhất nên hai bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự theo mức cao hơn các bị cáo khác. Xét thấy các bị cáo này có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ,

không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe và giáo dục. Đối với các bị cáo còn lại, xét thấy có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, song do các bị cáo này có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo V có bố được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, hạng nhì, hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Th, T, Th1, V. Riêng bị cáo Tr được xét miễn phạt bổ sung.

Đối với Phùng Văn T1 là người có mặt tại nơi các bị cáo đánh bạc đến khi lực lượng Công an bắt quả tang. Kết quả điều tra xác định, anh T1 chỉ ngồi xem đánh bạc, không có hành vi nào liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền thu được là 6.725.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) và 04 chiếc điện thoại di động mà các bị cáo dùng để gọi nhau đến đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng pháp luật.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015,

- Xử phạt bị cáo Phùng Thanh Th 08 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với Phùng Thanh Th 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc T 08 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với Phùng Ngọc T 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước

Giao các bị cáo Phùng Thanh Th, Phùng Ngọc T cho UBND xã S, huyện P, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn V, không áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với Khuất Văn Tr):

- Xử phạt bị cáo Khuất Văn Th1 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 03 (*ba*) ngày tạm giữ bằng 09 (*chín*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Th1 còn phải chấp hành 14 (*Mười bốn*) tháng 21 (*Hai mươi mốt*) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với Khuất Văn Th1 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước

- Xử phạt bị cáo Lê Văn V 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 03 (*ba*) ngày tạm giữ bằng 09 (*chín*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo V còn phải chấp hành 11 (*Mười một*) tháng 21 (*Hai mươi mốt*) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với Lê Văn V 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Khuất Văn Tr 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Giao các bị cáo Khuất Văn Th1, Lê Văn V và Khuất Văn Tr cho UBND xã S, huyện P, TP Hà Nội giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã S, huyện P, TP Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 6.725.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Số tiền này đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Phúc Thọ theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/5/2019. Tịch thu sung quỹ nhà nước 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen đã cũ (Model V8404)

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 cây.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Các bị cáo;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

